

MARKET LENS

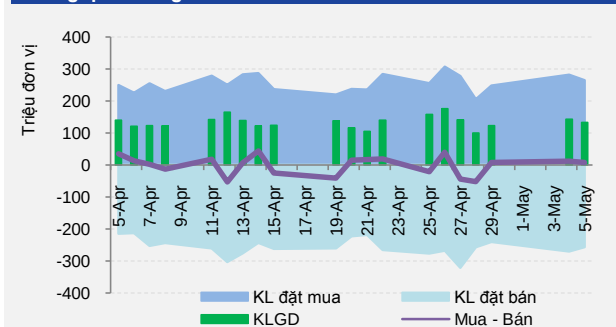
Phiên giao dịch ngày:

5/5/2016

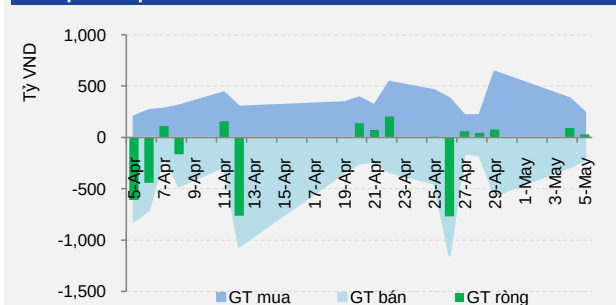
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	601.51	80.37
% Thay đổi	↑ 0.41%	↓ -0.37%
KLGD (CP)	132,860,806	37,511,642
GTGD (tỷ đồng)	2,426.06	464.24
Tổng cung (CP)	256,837,520	68,071,800
Tổng cầu (CP)	264,381,680	64,511,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,017,480	1,212,235
KL mua (CP)	8,041,260	921,300
GTmua (tỷ đồng)	244.58	15.17
GT bán (tỷ đồng)	214.67	18.35
GT ròng (tỷ đồng)	29.90	(3.19)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.33%	10.8	1.9	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.03%	11.5	1.9	16.0%
Dầu khí	↑ 0.68%	5.9	0.7	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.69%	13.9	3.6	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.85%	18.8	2.3	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.01%	13.6	5.2	21.1%
Ngân hàng	↑ 1.71%	14.5	1.7	7.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.50%	11.5	1.9	25.7%
Tài chính	↓ -0.13%	19.1	2.6	18.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.39%	12.3	2.1	3.9%
VN - Index	↑ 0.41%	13.9	3.0	84.6%
HNX - Index	↓ -0.37%	10.8	1.8	15.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co trong suốt thời gian giao dịch cả phiên. Tuy nhiên, điểm tích cực đến từ việc chỉ số Vn-Index đã chính thức vượt qua mốc tâm lý mạnh 600 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước. Dòng tiền tiếp tục có sự phân hóa mạnh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng duy trì đà tăng tốt, cùng với đó là giao dịch tích cực đến từ nhóm cổ phiếu dệt may. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu dầu khí và ngành thép đã chứng lại đà tăng. Chúng tôi cho rằng thị trường có khả năng test lại vùng 595-600 điểm trước khi bứt phá tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Bên cạnh việc tiếp tục quan sát sát sao các diễn biến sắp tới của thị trường, nhà đầu tư có thể tiến hành giải ngân tại những mã có kết quả kinh doanh tốt trong quý 1 và kỳ vọng cao trong cả năm 2016 tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá tích cực và tăng mạnh trong phiên, tuy nhiên đã lùi dần về mốc 600 vào cuối phiên, đóng cửa tại 601,51 điểm, tăng 2,44 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm gần 10% so với phiên trước, đạt 120 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng có phiên giao dịch tương đối tích cực: VCB (+1.000), BID (+400), CTG (+300), EIB (+300), STB (+100)

Nhóm cổ phiếu ngành thép có sự biến động mạnh trong phiên: HSG (-800), HPG cũng tăng mạnh đến (+1.800) trước khi lùi về tham chiếu.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch cân bằng với 12 mã tăng, 10 mã giảm và 8 mã đứng giá:

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX khá tương đồng với HSX khi chỉ số quay đầu giảm trong phiên chiều. Chốt phiên, HNX-Index tạm đứng ở 80,37 điểm, giảm 0,29 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt trên 36 triệu đơn vị, giảm gần 20% so với phiên trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PGS (+100), PVB (-400), PVC (+0), PVS (+200).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán không có sự biến động mạnh, chỉ giao dịch quanh mốc tham chiếu: BVS (-100), VND (-100), KLS và VND đứng giá, VIX (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch linh xình với 6 mã tăng, 12 mã giảm và 12 mã đứng giá:

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/5/2016

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng nhẹ gần 30 tỷ đồng. BID dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,1 triệu đơn vị. MBB và VCB cũng được mua ròng lần lượt hơn 813 nghìn và 431 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, BHS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 1,5 triệu đơn vị, tiếp đó là HPG với hơn 600 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 3 tỷ đồng. PVS và PVX là hai mã bị bán ròng chủ yếu với khối lượng lần lượt 436 nghìn và 186 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, SHB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 290 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

Giá xăng, dầu tăng gần 650 đồng/lít. Theo đó, cơ quan điều hành quyết định tăng giá xăng RON 92 thêm 646 đồng/lít từ 15 giờ chiều nay, niêm yết bán không quá 15.586 đồng/lít. Xăng E5 không bán cao hơn mức giá 15.076 đồng/lít, tương đương tăng 634 đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tăng điểm nhẹ và chính thức vượt mốc 600 điểm. Áp lực bán xuất hiện trở lại vào cuối phiên, khiến chỉ số tiếp tục nằm dưới dải trên của Bollinger bands. RSI và MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên tích cực. Vùng hỗ trợ gần của chỉ số nằm ở 595-597 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tiếp tục giảm điểm. Thanh khoản tuy vậy giảm so với phiên trước. RSI và MACD tiếp tục cho tín hiệu giảm co chưa thật sự rõ ràng. Chỉ số tiếp tục nằm trên đường middle của Bollinger bands. Vùng hỗ trợ nằm ở 79,5-80 điểm.

TIN VĨ MÔ
Xăng tăng giá thêm gần 650 đồng/lít

Theo đó, Giá bán lẻ mỗi lít xăng RON 92 được điều chỉnh tăng thêm gần 650 đồng/lít từ chiều ngày 05/05. Các mặt hàng dầu cũng tăng 300-650 đồng/lít, kg.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
Giá vàng trong nước giảm

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33.84 triệu đồng/lượng (mua vào) – 33.94 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm so với giá đóng cửa cuối ngày 04/05 là 30 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều.

Tỷ giá trung tâm tăng mạnh

Cụ thể, tỷ giá trung tâm hôm nay được Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 21,846 VNĐ/USD, tăng 18 đồng so với hôm thứ Tư.

TIN TỨC NGÀNH
Giá dầu Mỹ tăng bất chấp lượng dầu lưu kho lập kỷ lục mới

Theo đó, giá dầu WTI tăng 13 cent, tương ứng 0,3%, lên 43,78 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent giảm 35 cent, tương đương 0,8%, xuống 44,62 USD/thùng, ghi nhận phiên giảm thứ 4 liên tiếp.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
Phổ Wall mất điểm

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 99,65 điểm xuống 17.651,26 điểm, chỉ số S&P 500 mất 12,25 điểm xuống 2.051,12 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 37,59 điểm xuống 4.725,64 điểm.

USD tiếp tục tăng

Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, tăng 0,3% lên 93,205 điểm, hồi phục từ mức thấp nhất hơn 15 tháng hôm thứ Ba 3/5.

Giá vàng tiếp tục giảm

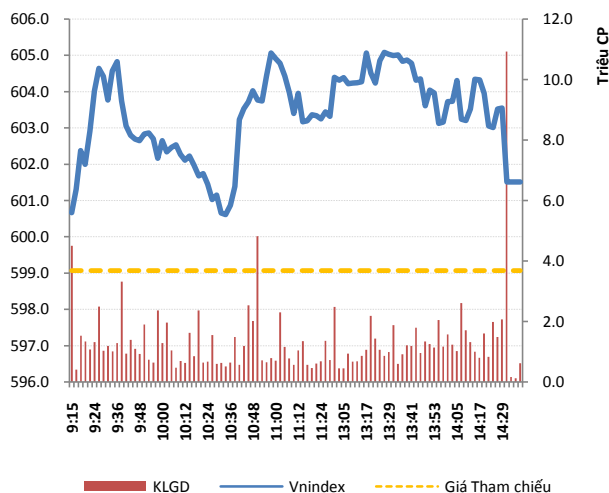
Cụ thể, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex giảm 1,3% xuống 1.274,4 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 1% xuống 1.272,66 USD/ounce.

KẾT QUẢ KINH DOANH	
VIC: Lãi sau thuế hơn 1,000 tỷ	Theo BCTC hợp nhất quý 1/2016, VIC ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu khả quan với 15,159 tỷ đồng. Sau khi trừ đi các khoản chi phí, VIC ghi nhận lãi ròng đạt 610 tỷ đồng.
ACB: Lãi ròng quý 1 hơn 310 tỷ	Cụ thể, ACB ghi nhận hơn 1,571 tỷ đồng thu nhập lãi thuần trong quý 1/2016. Lãi ròng đạt 310 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.
PVX: Lãi ròng công ty mẹ quý 1 giảm 47%	Theo đó, doanh thu thuần quý 1/2016 của PVX đạt hơn 1,535 tỷ đồng. Mặc dù vậy, kết quả quý 1 vẫn giảm mạnh 47% so cùng kỳ khi chỉ đạt hơn 1.5 tỷ đồng.
OCH: Hợp nhất quý 1 lỗ gần 16 tỷ đồng	Doanh thu OCH trong quý 1 đạt 179 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kì. Tuy nhiên, kết quả OCH vẫn lỗ gần 16 tỷ đồng do các chi phí tăng mạnh.
SHN: Lãi ròng quý 1 hơn 8 tỷ	Theo BCTC hợp nhất quý 1/2016, doanh thu thuần của SHN đạt gần 117 tỷ đồng. Tuy nhiên lãi ròng chỉ đạt 8,3 tỷ đồng, chưa tới 4% kế hoạch năm
KSS: Quý 1 tiếp tục lỗ 11.6 tỷ đồng	Tổng CTCP Khoáng sản Na Rì Hamico công bố BCTC hợp nhất quý 1/2016 với khoản lỗ 11.6 tỷ đồng, giảm mạnh so với khoản lãi 969 triệu cùng kỳ năm trước.
VNG: Quý 1 lỗ hơn 3 tỷ đồng	Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1 của CTCP Du lịch Thành Thành Công ghi nhận doanh thu đạt 119.5 tỷ đồng, tăng trưởng đến 610% nhưng vẫn lỗ ròng 3.6 tỷ đồng
LCG: Lãi ròng quý 1 giảm 27%	CTCP Licogi 16 đã công bố BCTC hợp nhất quý 1/2016 với doanh thu sụt giảm 52% xuống còn gần 134 tỷ đồng. Lãi ròng trong kỳ giảm 27%, ở mức 9.8 tỷ đồng.
ITC: Quý 1 lỗ hơn 2 tỷ đồng	Cụ thể, doanh thu thuần ITC quý 1/2016 đạt gần 20 tỷ đồng, giảm 32% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả, ITC chịu lỗ hơn 2 tỷ đồng trong quý.

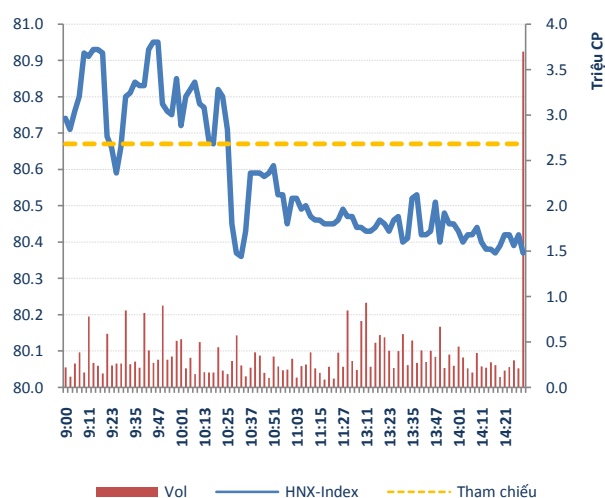


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

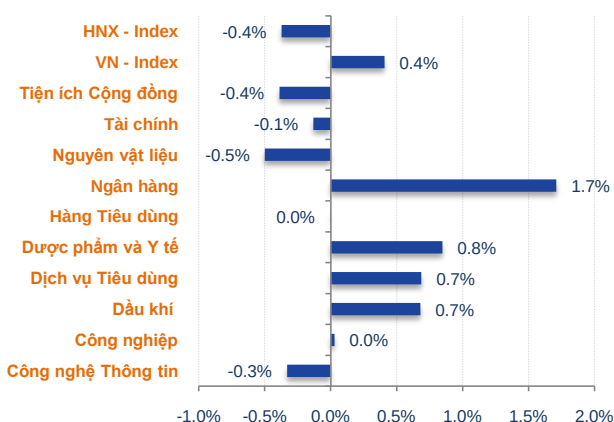
KLGD và VN-Index trong phiên



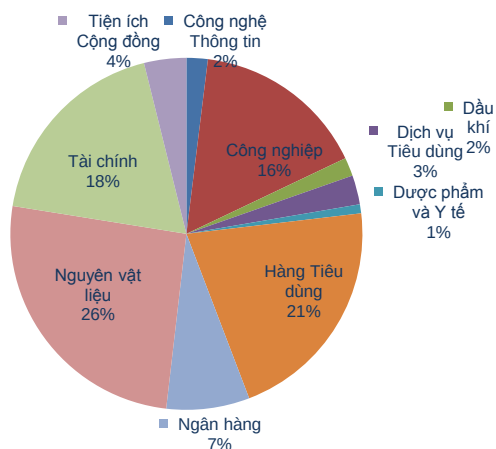
KLGD và HNX-Index trong phiên



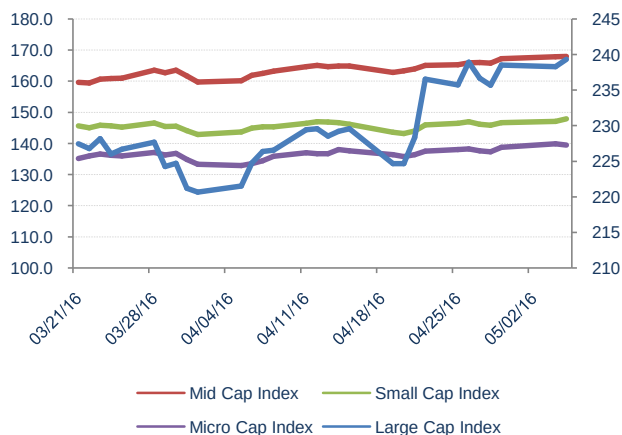
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



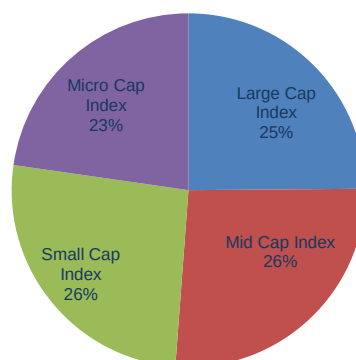
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	1,120,900	BHS	1,536,230
2	MBB	813,060	HPG	611,870
3	FLC	485,170	HAG	250,670
4	VCB	431,730	SSI	205,560
5	CTG	347,800	PDR	192,110

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	290,100	PVS	436,600
2	SHN	136,500	PVX	186,500
3	DPS	50,000	KLS	185,400
4	VMI	44,800	WSS	58,800
5	VCS	41,500	QHD	36,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	35.0	35.0	⇒ 0.00%	7,908,200
FLC	6.8	6.7	↓ -1.47%	6,415,920
KSA	6.4	6.7	↑ 4.69%	5,408,480
EIB	10.4	10.7	↑ 2.88%	5,168,767
BHS	19.6	19.0	↓ -3.06%	4,920,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.1	9.0	↓ -1.10%	1,835,532
PVX	2.6	2.6	⇒ 0.00%	1,707,287
TIG	8.7	8.8	↑ 1.15%	1,554,910
VGS	12.0	11.4	↓ -5.00%	1,521,130
SHB	6.5	6.5	⇒ 0.00%	1,501,730

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSS	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
PJT	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
AGM	14.5	15.5	1.0	↑ 6.90%
HOT	20.5	21.9	1.4	↑ 6.83%
VID	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DZM	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
VBC	58.3	64.1	5.8	↑ 9.95%
TAG	24.3	26.7	2.4	↑ 9.88%
AMC	29.5	32.4	2.9	↑ 9.83%
TV3	31.0	34.0	3.0	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	25.8	24.1	-1.7	↓ -6.59%
DTT	10.9	10.2	-0.7	↓ -6.42%
DTA	4.8	4.5	-0.3	↓ -6.25%
CMV	16.2	15.2	-1.0	↓ -6.17%
ATA	4.9	4.6	-0.3	↓ -6.12%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	30.4	27.4	-3.0	↓ -9.87%
CCM	18.8	17.0	-1.8	↓ -9.57%
THB	20.9	19.0	-1.9	↓ -9.09%
PTD	22.4	20.4	-2.0	↓ -8.93%
BBS	18.0	16.4	-1.6	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7,908,200	26.5%	7,233	4.8	1.8
FLC	6,415,920	17.8%	2,865	2.3	0.6
KSA	5,408,480	0.8%	154	43.4	0.6
EIB	5,168,767	-2.3%	(267)	-	1.0
BHS	4,920,800	11.7%	2,624	7.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	1,835,532	6.2%	857	10.5	0.6
PVX	1,707,287	1.2%	60	43.4	0.9
TIG	1,554,910	13.7%	1,763	5.0	0.8
VGS	1,521,130	13.1%	1,925	5.9	0.7
SHB	1,501,730	7.9%	930	7.0	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSS	↑ 9.1%	-35.1%	(3,494)	-	0.2
PJT	↑ 7.0%	15.9%	1,950	6.3	1.0
AGM	↑ 6.9%	13.4%	2,680	5.8	0.7
HOT	↑ 6.8%	7.5%	1,024	21.4	1.7
VID	↑ 6.8%	8.3%	944	5.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DZM	↑ 10.0%	-2.1%	(340)	-	0.3
VBC	↑ 9.9%	28.4%	8,777	7.3	1.9
TAG	↑ 9.9%	6.9%	875	30.5	2.0
AMC	↑ 9.8%	30.2%	4,913	6.6	1.8
TV3	↑ 9.7%	15.1%	3,345	10.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	1,120,900	15.4%	1,864	9.5	1.4
MBB	813,060	12.0%	1,818	8.3	1.1
FLC	485,170	17.8%	2,865	2.3	0.6
VCB	431,730	13.2%	2,258	20.9	2.7
CTG	347,800	11.4%	1,711	9.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	290,100	7.9%	930	7.0	0.5
SHN	136,500	116.1%	9,015	1.3	1.1
DPS	50,000	19.3%	2,201	3.6	0.7
VMI	44,800	12.5%	1,512	4.6	0.6
VCS	41,500	49.2%	11,379	9.5	4.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	170,420	39.7%	6,977	20.4	7.5
VCB	125,522	13.2%	2,258	20.9	2.7
VIC	99,903	3.8%	723	71.3	3.9
GAS	95,667	16.9%	3,832	13.0	2.3
CTG	62,181	11.4%	1,711	9.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.2%	1,097	16.2	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	7,549	14.3%	3,397	5.0	0.7
PHP	6,866	9.8%	1,274	16.5	1.8
SHB	6,163	7.9%	930	7.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAX	2.21	37.7%	4,413	5.8	1.9
GAS	2.13	16.9%	3,832	13.0	2.3
BVH	2.02	8.8%	1,687	35.3	3.1
PVD	1.92	9.3%	3,503	6.9	0.7
TLH	1.86	-7.2%	(823)	-	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.15	20.7%	3,344	3.5	1.1
HHG	3.66	17.4%	1,801	4.3	0.6
SDC	3.48	12.9%	2,736	5.7	0.7
NDF	3.06	0.1%	18	204.7	0.3
VIX	2.87	12.2%	2,375	3.3	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
